

Số: 734/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 540/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Phan Thị Trà M**, sinh ngày: 27/04/1992;

Căn cước số: 079192003949 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/12/2024;

Địa chỉ: Số F ấp G xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Ông **La Si N**, sinh ngày: 01/01/1984;

Căn cước số: 094084009797 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30/11/2022;

Địa chỉ: Số F ấp G xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày tháng năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày tháng năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Phan Thị Trà M** và ông **La Si N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Phan Thị Trà M và ông La Si N thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2014 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân xã V, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 15/05/2014 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 03 (ba) con chung là:

1/ La Bảo B, sinh ngày 31/05/2014;

2/ La Bảo Đ, sinh ngày 19/07/2018;

3/ La Bảo Á, sinh ngày 25/06/2020.

Ông La Si N đồng ý giao con chung là: La Bảo B, sinh ngày 31/05/2014; La Bảo Đ, sinh ngày 19/07/2018 và La Bảo Â, sinh ngày 25/06/2020 cho bà Phan Thị Trà M tiếp tục nuôi dưỡng; Bà Phan Thị Trà M không yêu cầu ông La Si N cấp dưỡng nuôi con chung; Nếu sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Ông La Si N có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản, vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị Trà M và ông La Si N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Phan Thị Trà M và ông La Si N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phan Thị Trà M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Phan Thị Trà M đã nộp là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017943 ngày 24/03/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị Trà M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Hải

